TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **60**/2019/QĐST-HNGĐ	*Kiên Lương, ngày 04 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 73/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Kim C**– sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 9, ấp T, xã H, huyện K, tỉnh K

- Bị đơn: Anh **Huỳnh Nhật T** – sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 03, ấp R, xã B, huyện K, tỉnh K

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 03 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Kim C và anh Huỳnh Nhật T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên thống nhất giao 01 người con chung là Huỳnh Cẩm T, sinh ngày 22/11/2018 cho chị Nguyễn Kim Cnuôi dưỡng và anh Huỳnh Nhật Tkhông phải cấp dưỡng nuôi con do chị Chi không có yêu cầu.

Bảo lưu quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Huỳnh Nhật T

Bảo lưu quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Kim C.

Anh Huỳnh Nhật T được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cấm cản.

* Đối với việc nuôi con chung nếu bên có nghĩa vụ giao con không thực hiện việc giao con thì chị Nguyễn Kim C có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện K cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và cho vay nợ: Hai bên thống nhất không có nợ chung và không cho ai vay nợ.

- Về án phí: Về án phí HNGĐ-ST là 150.000đ chị Nguyễn Kim C tự nguyện nộp hết, chị C được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007801 ngày 18/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Sau khi khấu trừ chị Nguyễn Kim C được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Đăng